TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 68/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 10/5/2018
V/v: Tranh chấp
hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh
Ông Phan Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 45/2018/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 về việc: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2018/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2018/QĐPT ngày 19/4/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Diệu L, sinh năm 1977; cư trú tại: số 06 ngách 16 ngõ 236 phố Lê Trọng Tấn, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Vũ Diệu Linh: Luật sư Vũ Thị Hạnh Hương và Luật sư Nguyễn Thị Huyền – Văn phòng Luật sư số 5 Hà Nội– Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1964; cư trú tại: Số 06, ngách 16, ngõ 236, phố Lê Trọng Tấn, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn và lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn – bà Vũ Diệu Ltrình bày:

- Về tình cảm: Bà và ông Nguyễn Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 06/11/1998 tại Ủy ban nhân dân phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại số nhà 25 ngõ 02 Nguyễn Viết Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân là nhà bố mẹ đẻ của bà; đến năm 2007 hai vợ chồng về sinh sống tại: số 06 ngách 16 ngõ 236 phố Lê Trọng Tấn, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà

Nội cho đến nay. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2012 sau khi sinh con thứ 3 là cháu Phúc vợ chồng mâu thuẫn sâu sắc, tình cảm vợ chồng không còn, không có tiếng nói chung. Bà Lcho rằng bà luôn chịu cảnh chồng chửi rủa thô tục, ghen tuông vô cớ, cuộc sống vô cùng nặng nề, không ai quan tâm đến ai, không tôn trọng và tin tưởng nhau. Ngày càng mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà tha thiết xin Tòa án cho ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T để có cơ hội làm lại cuộc đời.

- Về Con chung: Vợ chồng có 03 con chung là: Cháu Nguyễn Thu Trang, sinh ngày 05/01/2000 (Cháu trang đã đủ 18 tuổi); Trong trường hợp được ly hôn cháu Trang ở với ai do cháu quyết định; cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 02/8/2005; cháu Nguyễn Xuân Phúc, sinh ngày 08/10/2012. Trong trường hợp được ly hôn, Bà Lcó nguyện vọng xin được nuôi cả hai cháu: Nguyễn Khánh N, sinh ngày 02/8/2005 và cháu Nguyễn Xuân Phúc, sinh ngày 08/10/2012; không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T cấp dưỡng nuôi con chung. Trong trường hợp không được nuôi cả hai cháu Ngọc và cháu Phúc thì tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân Phúc, sinh ngày 08/10/2012 và đồng ý để ông Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 02/8/2005;

- Về tài sản chung là động sản và bất động sản: Hai vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết. Trong trường hợp không tự thỏa thuận được sẽ khởi kiện bằng vụ án khác về chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

- Về khoản nợ chung: Hai vợ chồng không có khoản nợ chung.

Tại Bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, bị đơn – ông Nguyễn Ngọc T trình bày: Ông xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như Bà Ltrình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông bị điều chuyển công tác, Bà Lcó thái độ coi thường, không quan tâm đến gia đình và con cái, không chăm lo cho gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2016 cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì nghĩ đến tương lai của các con nên ông không đồng ý ly hôn với bà Vũ Diệu Linh.

- Về con chung: Ông xác nhận vợ chồng có 03 con chung như bà Vũ Diệu Lkhai.

- Về tài sản chung, nhà ở và công nợ: Vợ chồng anh tự thỏa thuận giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong trường hợp phải ly hôn, ông có nguyện vọng xin được nuôi cả hai cháu: Nguyễn Khánh N, sinh ngày 02/8/2005 và cháu Nguyễn Xuân Phúc, sinh ngày 08/10/2012; không yêu cầu bà Vũ Diệu Lcấp dưỡng nuôi con chung. Trong trường hợp không được nuôi cả hai cháu Ngọc và cháu Phúc thì ông xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân Phúc và đồng ý để bà Vũ Diệu Ltrực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh N.

- Về tài sản chung là động sản và bất động sản: Hai vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết. Trong trường hợp không tự thỏa thuận được sẽ khởi kiện bằng vụ án khác về chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

- Về khoản nợ chung: Hai vợ chồng không có khoản nợ chung.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 11/2018/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Diệu Linh; Bà Vũ Diệu Lđược ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung: Giao con chung là Cháu Nguyễn Khánh N sinh ngày 02/8/2005 cho bà Vũ Diệu Ltrực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho tới khi có sự thay đổi khác; Giao con chung là cháu Nguyễn Xuân Phúc sinh ngày 08/10/2012 cho ông Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho tới khi có sự thay đổi khác;

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Vũ Diệu Lvà Ông Nguyễn Ngọc T mỗi người trực tiếp nuôi một con chung và không yêu cầu tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, nên tòa án không xét;

Bà Vũ Diệu Lvà ông Nguyễn Ngọc T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được cản trở;

3. Về tài sản chung là động sản: Bà Vũ Diệu Lvà Ông Nguyễn Ngọc T đều có ý kiến: Hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên không xem xét.

4. Về tài sản chung là bất động sản: Bà Vũ Diệu Lvà Ông Nguyễn Ngọc T đều có ý kiến: Hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên không xem xét.

5. Về khoản nợ chung: Bà Vũ Diệu Lvà Ông Nguyễn Ngọc T đều có ý kiến: Hai vợ chồng không có khoản nợ chung nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên không xem xét.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/02/2018 bà Vũ Diệu Lkháng cáo không đồng ý với phần giao con chung về quyền được giao nuôi cháu bé.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Bà Lkhông rút yêu cầu khởi kiện, không rút kháng cáo và xác định rõ bà đề nghị được trực tiếp nuối cháu Nguyễn Xuân Phúc, sinh ngày 08/10/2012 vì cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ và cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 02/8/2005 có đơn trình bầy tự nguyện xin ở với bố để nhường cho em là cháu Phúc được ở với mẹ.

Các luật sự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bà Lđề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Phúc cho Bà Ltrực tiếp nuôi dưỡng vì cháu còn nhỏ và cháu Ngọc có nguyện vọng được ở với bố và Bà Llà giáo viên nên có điều kiện chăm sóc, dạy dỗ cháu Phúc tốt hơn ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật của Tòa án, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật; Đơn kháng cáo của Bà Ltrong hạn luật định.

Về nội dung:

- Về con chung: Bà Vũ Diệu Lvà ông Nguyễn Ngọc T đều thừa nhận vợ chồng có 03 con chung là: Cháu Nguyễn Thu Trang, sinh ngày 05/01/2000; cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 02/8/2005; cháu Nguyễn Xuân Phúc, sinh ngày

08/10/2012; cháu Nguyễn Thu Trang, sinh ngày 05/01/2000. Đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 02/02/2018 cháu Nguyễn Thu Trang đã đủ 18 tuổi nên cấp sơ thẩm không xét là đúng.

Bà Linh, ông T đều là người có việc làm và có thu nhập ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 02/8/2005 là con gái, tại Tòa án cấp sơ thẩm trình bày có nguyện vọng ở với bà Vũ Diệu Linh. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cháu Nguyễn Khánh N cho Bà Ltrực tiếp nuôi dưỡng là đúng quy định; giao cháu Nguyễn Xuân Phúc cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo mọi điều kiện phát triển bình thường của các cháu. Nay Bà Lkháng cáo nhưng không có chứng cứ gì mới làm thay đổi điều kiện nuôi dưỡng con của ông, bà. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Linh. Đề nghị Hội đồng giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Bà Vũ Diệu Lphải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, các Luật sư và Kiểm sát viên; sau khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; Đơn kháng cáo của bà Vũ Diệu Ltrong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí đúng thời hạn nên được xem xét.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Vũ Diệu Lvà ông Nguyễn Ngọc T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/11/1998 tại Ủy ban nhân dân phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ 2016; Tòa án cấp sơ thẩm xử cho ly hôn là có căn cứ. Các đương sự không kháng cáo, Viện Kiểm sát không kháng nghị về phần này nên không xét.

[3] Về tài sản chung, nhà ở và công nợ: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Xét kháng cáo của bà Vũ Diệu Lvề việc giao nuôi con chung: Bà Vũ Diệu Lvà ông Nguyễn Ngọc T xác nhận vợ chồng có 03 con chung là: Cháu Nguyễn Thu Trang, sinh ngày 05/01/2000; cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 02/8/2005; cháu Nguyễn Xuân Phúc, sinh ngày 08/10/2012.

[4.1] Tòa án cấp sơ thẩm xác định đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 02/02/2018 cháu Nguyễn Thu Trang đã đủ 18 tuổi nên không xét là đúng.

Đối với cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 02/8/2005 giao cho Bà Ltrực tiếp nuôi dưỡng; cháu Nguyễn Xuân Phúc, sinh ngày 08/10/2012 giao cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Nay Bà Lkháng cáo xin được trực tiếp nuôi cháu Phúc đổi cho ông T trực tiếp nuôi cháu Ngọc.

[4.2] Xét điều kiện hoàn cảnh của Bà Lvà ông T thấy rằng cả hai đều có nghề nghiệp có vị trí nhất định trong xã hội và thu nhập ổn định. Khi ly hôn cả hai ông bà đều có nơi cư trú ổn định. Bởi vậy thấy cả Bà Lvà ông T đều có đủ điều kiện được trực tiếp nuôi con; Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định giao cho Bà Lvà

ông T mỗi người trực tiếp nuôi một cháu là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Tại cấp sơ thẩm cháu Ngọc có nguyện vọng ở với bà Linh; xét cháu Ngọc là con gái, độ tuổi của cháu đang bước vào giai đoạn bắt đầu phát triển cả về tâm sinh lý nên rất cần sự gần gũi, chăm sóc, giáo dục của mẹ để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của cháu. Vì vậy đã giao cháu Ngọc cho Bà Ltrực tiếp nuôi là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Nay Bà Lkháng cáo và có nộp thêm đơn đề nghị của cháu Ngọc xin ở với bố để nhường cho em Phúc còn nhỏ hơn được ở với mẹ; đơn đề ngày 05/4/2018 và xác nhận của nhà trường nơi cháu Phúc đang học về việc hàng ngày Bà Lvẫn đưa đón cháu Phúc đi học. Đây không phải là căn cứ để thay đổi việc giao con theo trình bày nhất thời của cháu; mặt khác hiện Bà Lvà ông T cùng các con vẫn cùng sống trong căn nhà như từ trước tới nay do ông, bà chưa phân chia tài sản là nhà và đất ở nên việc đưa đón con chung đi học đối với ông T, Bà Llà điều bình thường. Ông T không đồng ý giao cháu Phúc cho Bà Lnuôi dưỡng. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Bà Lđể sửa bản án sơ thẩm về việc hoán đổi giao cháu Phúc cho Bà Lvà giao cháu Ngọc cho ông T nuôi dưỡng. Sau này các bên ổn định cuộc sống riêng nếu có thay đổi thì có quyền yêu cầu giải quyết theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị được giữ nguyên.

[6] Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Bà Vũ Diệu Lphải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Vũ Diệu Lphải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 308, khoản 2 Điều 148 và Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 56; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Vũ Diệu L. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 11/2018/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội. Cụ thể như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Diệu Linh; Bà Vũ Diệu Lđược ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 02/8/2005 cho bà Vũ Diệu Ltrực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho tới khi có sự thay đổi khác; Giao con chung là cháu Nguyễn Xuân Phúc, sinh ngày 08/10/2012 cho ông Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho tới khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Vũ Diệu Lvà ông Nguyễn Ngọc T mỗi người trực tiếp nuôi một con chung và không yêu cầu tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, nên tòa án không xét.

Bà Vũ Diệu Lvà ông Nguyễn Ngọc T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được cản trở;

3. Về tài sản chung là động sản: Bà Vũ Diệu Lvà ông Nguyễn Ngọc T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về tài sản chung là bất động sản: Bà Vũ Diệu Lvà ông Nguyễn Ngọc T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

5. Về khoản nợ chung: Bà Vũ Diệu Lvà ông Nguyễn Ngọc T xác nhận không có khoản nợ chung nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

6. Về án phí:

6.1. Án phí sơ thẩm: Bà Vũ Diệu Lphải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận Bà Lđã nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Hà Nội, theo biên lai thu số AB/2015/09069 ngày 16/11/2017. Nay chuyển thành án phí.

6.2 Án phí phúc thẩm: Bà Vũ Diệu Lphải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm. Xác nhận Bà Lđã nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Hà Nội, theo biên lai thu số AB/2015/09433 ngày 09/02/2018. Nay chuyển thành án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND Q.Hoàng Mai;
- Chi cục THA DS Q.Hoàng Mai;
- Đương sự;
- UBND phường Khương Mai;
- Lưu HSVA, VP.

Nguyễn Vũ Đông